TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **24**/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 31 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2020/HNST ngày 14 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1966;
Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Cao Xuân H, sinh năm 1958;
Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Tuyết M và ông Cao Xuân H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cả 02 (hai) người con chung tên Cao Trần Thế V (nam), sinh ngày 23/3/1991 và Cao Trần Minh K (nam), sinh ngày 28/10/1996 đều đã trưởng thành nên có quyền lựa chọn sống chung với ba hoặc mẹ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Tuyết M và ông Cao Xuân H cùng khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Thị Tuyết M và ông Cao Xuân H cùng khai hai bên không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Trần Thị Tuyết M và ông Cao Xuân H mỗi người chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Trần Thị Tuyết M tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị Tuyết M đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0035743 ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5. Hoàn lại cho bà Trần Thị Tuyết M 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- UBND Phường B, Quận C (Giấy chứng nhận kết hôn số 13/1989, quyển số 01/1989, cấp ngày 06/3/1989);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cô Hồng Mười